**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 19: Từ ngày 13/1/2025 đến ngày 17/1/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | Sáng  **(13/1)** | SHĐ-HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  TN&XH | 55  217  218  37 | SH dưới cờ: Chơi trò chơi dân gian  Bài 94. anh, ach (Tiết 1)  Bài 94. anh, ach (Tiết 2)  Các con vật quanh em (Tiết 3) |
| Chiều | Toán  Đạo đức  GDTC | 55  18  37 | Các số 11, 12, 13, 14, 15, 16 (Tiết 1)  Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1  - Học động tác vươn thở và tay  - Trò chơi: “Kéo cưa lừa xẻ” |
| **Ba** | Sáng  **(14/1)** | Tiếng Việt Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 219  220  56  56 | Bài 95. ênh, êch (Tiết 1)  Bài 95. ênh, êch (Tiết 2)  Các số 11, 12, 13, 14, 15, 16 (Tiết 2)  HĐGD theo chủ đề: Vườn hoa trường em |
| **Tư** | Sáng  **(15/1)** | Tiếng Việt Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mĩ thuật | 221  222  223  19 | Tập viết (Sau bài 94, 95)  Bài 96. inh, ich (Tiết 1)  Bài 96. inh, ich (Tiết 2)  Bài 10. Ngôi nhà thân quen (Tiết 1) |
| **Năm** | Sáng  **(16/1)** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TN&XH  Tiếng Việt | 224  225  57  38  226 | Bài 97. ai, ay (Tiết 1)  Bài 97. ai, ay (Tiết 2)  Các số 17, 18, 19, 20 (tiết 1)  Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi (Tiết 1)  Thay bài học stem: Chậu cây 2 tầng (Tiết 1)  Tập viết (Sau bài 96, 97) |
| **Sáu** | Sáng  **(17/1)** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  HĐTN  Âm nhạc  GDTC | 227  228  57  19  38 | Bài 98. Kể chuyện Ong mật và ong bầu  Bài 99. Ôn tập  SHL: Em thích trò chơi dân gian nào nhất+ TLHĐ: Chủ đề 5: Khi em mắc lỗi  Chủ đề 6: Tuổi thơ (Tiết 1)  - Ôn động tác vươn thở và tay  - Trò chơi: “Kéo cưa lừa xẻ” |

***Hòa Quang Nam, ngày 10 tháng 1 năm 2025***

Giáo viên

A close-up of a signature

Description automatically generated

Ngô Thị Điệp

**Hoạt động trải nghiệm - Lớp 1**

**Tên bài học: TUẦN 19: VƯỜN HOA TRƯỜNG EM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ : CHƠI TRÒ CHƠI DÂN GIAN Số tiết: 55**

**Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 1 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tham gia được các trò chơi dân gian do nhà trường tổ chức.

- Hồ hởi, tích cực chơi các trò chơi dân gian.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội ” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em .  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2**.**Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Chơi trò chơi dân gian ”**  - Dưới sự hướng dẫn của GV Tổng phụ trách Đội/Ban tổ chức nhà trường, các lớp tổ chức cho các em thực hành chơi các trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi tiểu học như: Cướp cờ, Kéo co, Chuyền bóng.  **\*Trò chơi Cướp cờ**  ***a. Mục đích.***  Giúp các em rèn luyện khả năng tập trung và phản xạ nhanh nhẹn, khéo léo trong hoạt động.  ***b. Chuẩn bị***  - Lựa chọn sân bãi phù hợp để đảm bảo an toàn khi chơi.  – Một cái khăn (khăn mặt, khăn đỏ) tượng trưng cho cờ.  - Vẽ một vòng tròn trung tâm cách đều 2 vạch xuất phát của 2 đội.  - Vẽ 2 vạch xuất phát cũng là đích của 2 đội.  ***c. Cách chơi***  - Quản trò chia tập thể chơi thành hai đội, có số lượng bằng nhau, mỗi đội có từ 5 - 6 bạn.  - Mỗi bên đứng hàng ngang ở vạch xuất phát của đội mình. Đếm theo số thứ  tự 1, 2, 3, 4, 5,... Các bạn phải nhớ số của mình.  - Khi quản trò gọi tới số nào thì số đó của hai đội nhanh chóng chạy đến vòng tròn trung tâm để tìm cách nhanh chóng cướp được cờ và chạy nhanh về  đích của nhóm mình (vạch xuất phát của đội mình).  - Khi quản trò gọi số nào về thì số đó phải về.  - Một lúc quản trò có thể gọi hai, ba, bốn số.  ***d. Luật chơi***  - Khi đang cầm cờ nếu bị bạn cùng số vỗ vào người là thua cuộc. - Khi lấy được cờ chạy về vạch xuất phát của đội mình không bị đội bạn vỗ vào người, thắng cuộc.  - Khi có nguy cơ bị vỗ vào người thì được phép bỏ cờ xuống đất để tránh bị thua.  - Số nào vỗ số đó không được vỗ vào số khác. Nếu bị số khác vỗ vào không thua.  - Số nào bị thua rồi quản trò không gọi số đó chơi nữa.  - Người chơi không được ôm, giữ nhau cho bạn cướp cờ.  - Cờ ra khỏi vòng tròn, đưa cờ lại vòng tròn, chỉ được cướp cờ khi cờ trong vòng tròn. - Khoảng cách cờ đến hai đội bằng nhau.  **\*Trò chơi Kéo co**  ***a. Trang phục :***  - Các đội sẽ mặc quần áo thể thao thích hợp, đi giày thể thao (không được đi chân đất, giày da).  ***b. Luật chơi***  - Mỗi đội gồm 7 thành viên, thi đấu ở 3 hiệp, đội nào thắng 2 hiệp là thắng chung cuộc.  - Hình thức thi đấu:  Vòng 1: Bắt thăm thứ tự thi đấu loại trực tiếp (áp dụng cho tất cả các vòng thi đấu); sau mỗi hiệp kéo, các đội được nghỉ giải lao 2 phút giữa các hiệp.  Vòng 2: Chọn 3 đội thắng thi đấu vòng tròn để tranh giải nhất, nhì, ba.  - Hai đội, mỗi đội 7 thành viên xếp thành hai hàng dọc đối diện nhau.  Mỗi đội chọn một thành viên khoẻ nhất đứng đầu hàng ở vạch chuẩn, cầm vào sợi dây thừng và các thành viên khác cũng cầm vào dây. Khi có hiệu lệnh của trọng tài thì tất cả kéo mạnh dây về phía mình. Nếu người đứng đầu hàng nhóm nào giẫm chân vào vạch chuẩn trước là thua cuộc.  ***c. Quy định chung***  - Trong quá trình thi đấu các đội không được phép thay người.  - Tất cả HS tham gia thi phải đi giày thể thao.  - Các đội phải đủ thành phần theo quy định của Ban tổ chức.  Lưu ý: Nếu không đáp ứng được các yêu cầu trên thì trọng tài có quyền không cho đội đó thi đấu tiếp.  ***d. Khen thưởng***  - Ban tổ chức sẽ phát các giải thưởng như sau: 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba, 3 giải khuyến khích.  **3. Củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe và tham gia chơi  - HS chú ý lắng nghe và tham gia chơi |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng việt - Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 94: anh ach Số tiết: 217+218**

**Ngày thực hiện: Ngày 13 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **anh, ach**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **anh, ach** (với các mô hình: “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh ngang”, “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh khác thanh ngang”).

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **anh**, vần ach (BT Mở rộng vốn từ).

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Tủ sách của Thanh**.

- Viết đúng các vần **anh, ach** và các tiếng (quả) **chanh**, (cuốn) **sách** (trên bảng con).

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Từ sự đồng cảm với nhân vật Thanh hình thành tình cảm yêu quý ông bà, cha mẹ, người thân trong gia đình.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV:

- Máy chiếu, máy tính.

- 4 thẻ chữ viết nội dung BT đọc hiểu.

HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5 phút**  - Ổn định.  - Giới thiệu bài sách Tiếng Việt 1, tập hai và bài học mở đầu: vần anh, vần ach. (Đây là bài đầu tiên dạy vần có âm cuối là nh, ch) | | - Hát.  - Lắng nghe. Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút**  **Khám phá**  - Mục tiêu: HS nhận biết vần anh, ach; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần anh, ach. | | |
| **a) Dạy vần anh**  - Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ **a** và **nh.**  - Gọi HS phân tích, đánh vần vần **anh**?  - GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **anh** | | | **a** | **nh** | **:a – nhờ** **- anh / anh** |   Giới thiệu từ khóa: GV chỉ hình quả chanh (hoặc quả chanh thật), hỏi: Đây là quả gì?  - Chúng ta có từ mới : quả chanh.  -Trong từ quả chanh, tiếng nào có vần anh?  - Em hãy phân tích tiếng **chanh**?  - GV chỉ mô hình tiếng **chanh**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **chanh** | | | **ch** | **anh** | **: chờ** **- anh - chanh** / **chanh** |   **b) Dạy vần ach**  - Gọi HS đọc vần mới?  + GV chỉ từng chữ **a** và **ch.**  - Em nào phân tích, đánh vần được vần **ach**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **ach** | | | **a** | **ch** | **:a – chờ – ach/ach** |   - Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: cuốn sách.  Trong từ cuốn sách, tiếng nào có vần ach?  - Em hãy phân tích tiếng **sách**?  - GV chỉ mô hình tiếng **sách**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn   |  |  | | --- | --- | | **sách** | | | **s** | **ach** | : sờ - ach - sach – sắc - sách /sách. |   **c) Củng cố**  - Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **a – nhờ – anh**  **+**  Cả lớp nói: **anh**  - Vần **anh** có âm **a** đứng trước, âm **nh** đứng sau  ⇨ **a - nhờ** **- anh**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  - Quả chanh  -Tiếng *chanh* có vần anh.  - Tiếng *chanh* có âm *ch* (*chờ*) đứng trước, vần *anh* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*chanh*: **chờ** **- anh - chanh** / chanh.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  + 1 HS đọc: **a – chờ – ach**  **+**  Cả lớp nói: **ach**  - Vần **ach** có âm **a** đứng trước, âm **ch** đứng sau  ⇨ **a – chờ – ach**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ cuốn sách.  - Tiếng *sách* có vần ach.  - Tiếng *sách* có âm *s* (*sờ*) đứng trước, vần *ach* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm a ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*sách:* sờ - ach - sach - sắc - sách /sách.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Vần anh, vần ach. Đánh vần: **a – nhờ - anh / anh; a – chờ – ach/ach.**  - tiếng chanh, tiếng sách. Đánh vần : **chờ** **- anh - chanh** / **chanh**; sờ - ach - sach - sắc - sách /sách. | |
| **3. Luyện tập thực hành : 18 phút**  - Mục tiêu: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Tủ sách của Thanh*. Viết đúng:  *anh, quả chanh, ach, cuốn sách*  (trên bảng con). | | |
| **3.1. Mở rộng vốn từ**  - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần anh, tiếng có vần ach?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **anh**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ach**.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  -GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **gạch** có vần **ach**,... Tiếng **bánh** có vần **anh**,...  **3.2. Tập viết**  *\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu*  - Vần **anh**: chữ **a** viết trước, **nh** viết sau. Chú ý nét nối giữa **a** và **nh**.  - Vần **ach**: chữ **a** viết trước, **ch** viết sau. Chú ý nét nối giữa **a** và **ch**..  **- chanh**: viết **ch** trước, **anh** sau.  - sách: viết **s** trước, **ach** sau, dấu sắc đặt trên đầu âm a  *\* Cho học sinh viết.*  - Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.  - Cả lớp đọc nhỏ.  - HS làm vào VBT: *viên gạch, tách trà, bánh chưng, bức tranh, khách sạn*  -Cả lớp đọc  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết vào bảng con:  **anh, ach** (2 lần), **( quả) chanh,** **(cuốn) sách** | |
| **TIẾT 2** | | |
| **3.3. Tập đọc: 30 phút**  ***\* Giới thiệu bài***  - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.  - Trong tên bài, tiếng nào có vần vừa học?  - Yêu cầu HS quan sát tranh: Bài đọc nói về bạn Thanh còn nhỏ nhưng đã có một tủ sách. Nhờ có sách, Thanh học đọc rất nhanh.  ***\* Hướng dẫn HS luyện đọc***  *- GV đọc mẫu:* nhấn giọng các từ ngữ **hiền lành, cục tác, ủn ỉn, tủ sách, rất nhanh**  *- Luyện đọc từ ngữ:* GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: tủ sách, cuốn sách, tranh ảnh, hiền lành, cục tác, ủn ỉn, rất nhanh.  *- Luyện đọc câu:*  + Bài đọc có mấy câu?  + GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  + Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  +Chỉ một vài câu đảo lộn thứ tự  \* Thi đọc đoạn, bài:  + Chia bài làm 3 đoạn (mỗi đoạn 2 câu).  ***d)Tìm hiểu bài đọc***  - Nêu yêu cầu: ghép vế câu ở bên trái với vế câu phù hợp ở bên phải để tạo thành câu.  - Chỉ từng cụm từ, yêu cầu cả lớp đọc.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét. | - Tủ sách của Thanh  - Tiếng **sách** có vần **ach, tiếng Thanh có vần anh**.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  -6 câu  -Cá nhân, cả lớp đọc  -Cá nhân, từng cặp  - Cá nhân  - Thi đọc theo nhóm, tổ.  - Cả lớp đọc.  - Làm bài, nối các cụm từ trong VBT:  a) Những cuốn sách đó - 2) có tranh ảnh đẹp. b) Nhờ có sách, - 1) Thanh học đọc rất nhanh. | |
| **4.** **Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  -Tìm tiếng ngoài bài có vần **anh?**  **-**Tìm tiếng ngoài bài có vần **ach?**  - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từtên bàiđến hết bài Tập đọc  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về đọc lại truyện *Tủ sách của Thanh*  cho người thân nghe, chuẩn bi bài tiết sau. | * Đánh, lạnh, nhanh,. * Cách, mách, vạch,... * Lắng nghe và thực hiện. | |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên xã hội - Lớp 1**

**Tên bài học: BÀI 11. CÁC CON VẬT QUANH EM (tiết 3) - Số tiết: 37**

**Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**\*Về nhận thức khoa học:**

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng.

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

**\* Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên.** Kể được tên các món ăn được làm từ sản vật, thể hiện thái độ tự hào và quý trọng các sản vật quê hương.

**2. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên

- Các hình ảnh trong SGK.

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị.

- Hình ảnh các con vật đang di chuyển.

- Bài hát, bài thơ, câu chuyện về các con vật.

2. Học sinh: - Giấy A2, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 3**

**Lợi ích và tác hại của con vật đối với con người**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**  -Hát khởi động  -Giới thiệu bài | **-**HS thực hiện |
| **2.Hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 5: Tìm hiểu lợi ích của một số con vật đối với con người và động vật**  \* Mục tiêu  - Nêu được một số lợi ích và tác hại của một số con vật đối với con người. Có tình yêu và ý thức bảo vệ loài vật | |
| *Bước 1: Tổ chức làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS quan sát các hình trang 78, 79 (SGK).  - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về lợi ích hoặc tác hại của các con vật đối với đời sống con người có trong các hình ở SGK .  - GV tổ chức chia nhóm, một nhóm tóm tắt vào bảng hoặc giấy A2 về lợi ích (tác hại) của các con vật bằng sơ đồ hoặc vẽ hình | - HS quan sát các hình ở trang 78, 79 trong SGK  - Từng cặp giới thiệu |
| + *Hình 1*: Con gà cung cấp trứng, thịt cho con người. Trứng gà được chế biến ra nhiều món ăn ngon, bổ dưỡng như: trứng ốp - lết, ca - ra - men, ...  + Hình 2: Con bỏ cung cấp sữa, pho - mat, thịt , ...  + Hình 3: Con mèo bắt chuột, làm bạn thân thiết của con người, ...  + Hình 4: Con chuột mang nhiều mầm bệnh lây truyền nhiễm như : dịch hạch , sốt ... Ngoài ra, do có hai răng nanh luôn mọc dài ra nên chuột hay cằn các đồ vật, đặc biệt là cắn dây điện có thể gây điện giật, hoả hoạn có thể gây chết người.  + Hình 5: Ngoài cung cấp sữa, ở các vùng miền núi và nông thôn, bò còn dùng để chuyên chở hàng hóa kéo cày kéo bừa.  + Hình 6: Con ong giúp thụ phân cho cây, tiêu diệt một số loài sâu bệnh cho cây trồng, hút mật hoa làm mật, mật ong rất bổ dưỡng cho sức khoẻ con người . Tuy nhiên, nếu để ong đốt thì sẽ rất đau , buốt ,  + Hình 7: Con ruồi đậu vào phế thải, ăn thức ăn của người. Vì vậy, ruồi là nguyên nhân mang và phát tán nhiều mầm bệnh khác nhau như tiêu chảy, nhiễm trùng da và mắt.  + Hình 8: Con gián sống ở những nơi ẩm thấp, bẩn thỉu, ăn các chất thải và khi chúng bò vào thức ăn, tủ bát, ... chúng sẽ là vật trung gian truyền bệnh cho con người như tiêu chảy, kiết lị, ...  + Hình 9: Con chim sâu hay còn gọi là chim chích bông rất nhỏ bé nhưng là trợ thủ đắc lực bắt sâu giúp các bác nông dân. Ngoài ra, chim sâu còn có tiếng hót rất hay.  + Hình 10: Con muỗi hút máu người gây ngứa ngáy, khó chịu. Đặc biệt muỗi Anophen truyền bệnh sốt rét rất nguy hiểm đối với con người. | |
| *Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình.  - GV bao quát hướng dẫn HS làm việc  *Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp*  - Cử đại diện HS giới thiệu về sản phẩm của nhóm về lợi ích hoặc tác hại của các con vật đối với con người  -GV cùng HS nhận xét bổ sung  **\* Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên.** Kể được tên các món ăn được làm từ sản vật, thể hiện thái độ tự hào và quý trọng các sản vật quê hương. | -Từng cặp chia sẻ sản phẩm của cặp mình trong nhóm\  -Đại diện nhóm trình bày  -HS tham gia nhận xét  - HS kể tên theo sự hiểu biết |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG | |
| **Hoạt động 6: Trò chơi “Đó là con gì ? ”**  \* Mục tiêu  - Phân biệt được một số con vật có ích và con vật có hại .  - Phát triển ngôn ngữ , thuyết trình. | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1: Chia nhóm*  - GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 6 HS.  - Yêu cầu một bạn được chọn đặt câu hỏi về đặc điểm của con vật ( ví dụ : Con vật di chuyển bằng gì ?) để nhận ra đó là con vật nào  Các bạn trong nhóm dựa vào hình đang có để trả lời.  Cuối cùng, dựa trên các đặc điểm của con vật, bạn được chọn sẽ nêu được tên con vật đó. Cứ như vậy, lần lượt từng bạn lên đặt câu hỏi và các bạn khác trả lời.  *Bước 2: Hoạt động cả lớp*  - GV chọn mỗi nhóm một cặp điển hình, có nhiều ý tưởng sáng tạo lên trình bày trước lớp – GV cùng HS nhận xét, đánh giá và bổ sung  *Bước 4: Củng cố*  - GV: Sau phần học này, em đã học được gì? | -HS lần lượt thực hiện trong nhóm  -HS nhận xét  -Con vật cung cấp thức ăn , vận chuyển hàng hoá , kéo cày , kéo bừa , trông nhà , ... cho con người. Có loài vật có thể gây hại cho con người: làm vật trung gian truyền bệnh như: muỗi có thể truyền bệnh sốt xuất huyết, ... |
| **3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về lợi ích và tác hại của một số loài vật có ở xung quanh nhà ở, trường và địa phương hoặc qua sách báo, Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp. Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán - Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 39: CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16 (Tiết 1) -Số tiết: 55**

**Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.

**b. Phẩm chất, năng lực:**

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

**Giáo viên:**

- Tranh khởi động

- Các thanh (mỗi thanh 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ : mười một, ..., mười sáu.

**Học sinh:**

- Vở, SGK

**3. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động: 5 phút**  - GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động sau:  **+** Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng từng loại quả đựng trong các khay và nói, chẳng hạn: “có 13 quả cam, có 16 quả xoài”  + Chia sẻ trong nhóm học tập.  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | - HS quan sát tranh khởi động, đếm số lượng từng loại quả đựng trong các khay và nói.  **-** HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 12 phút** |  |
| **1.1. Hình thành các số 13 và 16**  **-** GV yêu cầu HS đếm số quả cam trong giỏ, nói: “Có 13 quả cam”. HS đếm số lập phương, nói: “Có 13 khối lập phương” (gồm 1 thanh và 3 khối lập phương rời).  - GV đọc “mười ba”, gắn thẻ chữ “mười ba”, viết “13”  - Tương tự như trên, GV yêu cầu HS lấy ra 16 khối lập phương (gồm 1 thanh và 6 khối lập phương rời). Đọc “mười sáu”, gắn thẻ chữ “mười sáu”, viết “16”  **1.2. Hình thành các số 11 đến 16** (HS thực hành theo mẫu để hình thành số)  a, GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm bàn hình thành lần lượt các số từ 11 đến 16. Chẳng hạn: HS lấy ra 11 khối lập phương (gồm 1 thanh và 1 khối lập phương rời), đọc “mười một”, lấy thẻ chữ “mười một” và thẻ số “11”. Tiếp tục thực hiện với các số khác.  b, GV yêu cầu HS đọc các số từ 11 đến 16, từ 16 về 11.  **-** GV lưu ý HS số 15 đọc là “mười lăm” không đọc “mười năm”  c, Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  - GV yêu cầu HS lấy ra đủ khối lập phương, số que tính.... Chẳng hạn: GV đọc số 11 thì HS lấy ra đủ 11 que tính và lấy thẻ số 11 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS đếm số quả cam trong giỏ, nói: “Có 13 quả cam”. HS đếm số lập phương, nói: “Có 13 khối lập phương”  - HS quan sát, nhắc lại.  **-** HS lấy ra 16 khối lập phương (gồm 1 thanh và 6 khối lập phương rời). Đọc “mười sáu”, gắn thẻ chữ “mười sáu”, viết “16”  - HS thực hành theo nhóm bàn hình thành lần lượt các số từ 11 đến 16.  **-** HS đọc các số từ 11 đến 16, từ 16 về 11.  - HS lấy ra đủ khối lập phương, số que tính.... theo yêu cầu của GV. |
| **3. Luyện tập, thực hành: 15 phút** |  |
| **Bài 1: Số?**  GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ?  - Đọc cho bạn nghe số từ 10 đến 16.  - GV gọi HS lên bảng.  - GV nhận xét. | - HS thực hiện các thao tác GV yêu cầu.  **-** 3 HS lên bảng làm bài, lớp nhận xét. |
| **Bài 2: Số?**  GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ?  - Nói cho bạn nghe kết quả, chẳng hạn: Có 11 ngôi sao, đặt thẻ số 11 vào ô ? bên cạnh.  - GV gọi HS lên bảng.  - GV nhận xét. | - HS thực hiện các thao tác GV yêu cầu.  **-** 4 HS lên bảng làm bài, lớp nhận xét. |
| **Bài 3: Số?**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ghép thẻ” theo cặp: HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ “13” vởi thẻ “mười ba”  - GV nhận xét tuyên dương HS.  \* Lưu ý: GV hướng dẫn HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 16 và đọc các số theo thứ tự | **-** HS chơi trò chơi.  - HS nhận xét các nhóm chơi. |
| **3. Củng cố và nối tiếp : 3 phút**  **-** Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - Chuẩn bị bài sau | **-** HS liên hệ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Đạo đức - Lớp 1**

**Tên bài học: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1 Số tiết: 19**

**Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 1 năm 2025**

1. **Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Được củng cố, mở rộng hiểu biết về các chuẩn mực thực hiện nội quy trường, lớp; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.

* Hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.

\*Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 4: Danh nhân Phú Yên: Thể hiện được thái độ tôn trọng, biết ơn các danh nhân, các bậc cha ông có công với quê hương.

1. **Đồ dùng dạy học**

Giáo viên: SGK *Đạo đức 1**,* Thẻ/tranh các biểu hiện, mô hình “Những ngôi sao sáng”.

Học sinh: Thẻ ngôi sao/từng HS.

1. **Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**   * HS cả lớp cùng hát bài “Lớp chúng mình đoàn kết” - Nhạc và lời: Mộng Lân.  1. Lớp chúng mình vui như thế nào? 2. Em thích những điều gì ở lớp mình?   GV dẫn dắt vào bài học, có thể nói về một số thay đổi ở HS trong lớp | -Hát  -HS lần lượt trả lời câu hỏi. |
| **2. Hình thành kiến thức (30 phút)** |  |
| Hoạt động 1: Cuộc thi “Rung chuông vàng”  ***Mục tiêu:***  -HS được củng cố hiểu biết về các chuẩn mực đã học: thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.  -HS được phát triển năng lực tư duy và hợp tác | |
| ***Cách tiến hành:***  GV tuyên bố cuộc thi “Rung chuông vàng”, thông báo luật chơi. Luật chơi như sau: GV đưa câu đố và ba đáp án A, B, C. HS viết đáp án đúng lên bảngđen của mình (viết chữ cái) trong một khoảng thời gian nhất định. Ai viết sai sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Người còn lại cuối cùng là người chiến thắng.   * GV có thể sứ dụng máy tính, thẻ chữ,... tùy theo điều kiện cụ thể. | -HS ngồi vào vị trí, chuẩn bị sẵn bảng con, phấn và giẻ lau. |
| * **Câu 1.** Việc làm nào giúp nơi học gọn gàng, ngăn nắp?  1. Sắp xếp sách vở vào cặp sau khi học bài. 2. Nhờ mẹ đặt giúp đồng hồ báo thức.   **c.** Tự chải đầu trước khi đi học.  **Câu 2.** Việc làm nào là thực hiện nội quy?   1. Đi du lịch cùng cha mẹ. 2. Chào thầy cô giáo khi ở trường.   **c.** Nghịch dây điện của nồi cơm điện đang sử dụng.  **Câu 3.** Hành vi nào là không nên làm?   1. Nói chuyện riêng với bạn trong giờ học. 2. Tự giác cắt móng tay khi móng tay dài. 3. Đi học đúng giờ.   **Câu 4.** Hành vi nào thế hiện tình cảm yêu thương gia đình?   1. Tranh giành đồ chơi với em. 2. Quét nhà giúp bố mẹ khi ở nhà. 3. Không làm giúp khi bố mẹ nhờ.   **Câu 5.** Các việc cần làm khi bị ốm là gì?   1. Thông báo cho người lớn về tình hình sức khoẻ không tốt. 2. Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của người lớn và cán bộ y tế. 3. Cả A và B.   **Câu 6.** Vân đang ngồi xem một bộ phim rất hay mà em thích. Mẹ nhờ Vân trông em bé để mẹ nấu cơm. Vân nên làm gì?   1. Vân từ chối, không trông em. 2. Vân trông em nhưng cáu kỉnh, khó chịu với em bé.   C.Vân vui vẻ đáp: “Mẹ cứ yên tâm, con sẽ trông em và vui vẻ chơi với em”.  **Câu 7.** Những dụng cụ nào là cần thiết để giúp em luôn sạch sẽ?   1. Lược, khăn mặt. 2. Bấm móng tay, bàn chải và kem đánh răng. 3. Cả A và B. | |
| -GV tổng kết kết quả cuộc thi, vinh danh các trạng nguyên trong cuộc thi“Rung chuông vàng”.  \*Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 4: Danh nhân Phú Yên : Thể hiện được thái độ tôn trọng các danh nhân, các bậc cha ông có công với quê hương. |  |
| **Hoạt động 2: Tuyên dương những ngôi sao sáng**  ***Mục tiêu:***  -HS tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện các hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.   * HS được phát triến năng lực tư duy phê phán và năng lực giao tiếp. | |
| ***Cách tiến hành:***  -GV giao nhiệm vụ cho HS: Đếm các viên sỏi/bông hoa... trong các “Giỏ việc tốt”, “Giỏ yêu thương”. Cứ 7 viên sỏi/bông hoa được quy đổi thành một ngôi sao.  -HS tự đánh giá kết quả thực hiện các hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân, tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình, đếm số sỏi/hoa,... đã được nhận, quy đổi thành sao.  -HS viết tên và số sao đã đạt được trên giấy hình ngôi sao.  -GV lập mô hình “Những ngôi sao sáng” và đề nghị HS xếp thẻ sao của mình trên mô hình “Ngôi sao sáng”. Bạn nào càng có nhiều sao thì càng được xếp trên cao.  -Cả lớp tham quan mô hình ngôi sao. Những bạn có nhiều sao chia sẻ cảm xúc và trải nghiệm khi thực hiện các hành vi trên.  -Một số HS đóng vai “Phóng viên” phỏng vấn những bạn đứng vị trí tốp 5 theo những câu hỏi gợi ý sau:   1. Bạn có cảm tưởng như thế nào khi được xếp ở vị trí cao, là những ngôi sao sáng nhất? 2. Bạn có lời khuyên nào hoặc chia sẻ bí kíp thực hiện tốt nhiệm vụ với các bạn trong lớp?   -Các bạn khác chúc mừng những ngôi sao sáng nhất.  -GV khen ngợi HS đã có nhiều cố gắng thực hiện các hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình. | -HS thực hiên  -HS tự đánh giá  -HS viết  -Lớp tham quan  -HS đóng vai  -HS chúc mừng  -Lắng nghe |
| **3.Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  -Mỗi HS nói một câu hoặc thể hiện hành vi cam kết thực hiện tốt những chuẩn mực đã học. -GV có thể cho HS viết vào giấy “Lá thư gửi tương lai”, sau đó lưu lại để đọc vào cuối năm học lớp 1.  -GV nhận xét | -HS thực hiện |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:** **Không**

**Giáo dục thể chất - Lớp 1**

**Tên bài học: HỌC ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ VÀ TAY**

**TRÒ CHƠI: “KÉO CƯA LỪA XẺ” Số tiết: 37**

**Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 1 năm 2025**

1.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được động tác vươn thở và tay.

-Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi.

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao, tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Nội dung và phương pháp tổ chức giờ học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối, ...  - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác vươn thở và tay  ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ  Nhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang ngang  ĐỘNG TÁC TAY  Nhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “kéo cưa lừa xẻ”.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 lần  4 x 8N  4 lần  4 x 8N  4 lần  1 lần  4 x 8N  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn động tác vươn thở và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***    -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt ; Lớp: 1**

**Tên bài học:** **Bài 95: ênh êch Số tiết: 219+220**

**Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a) Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ênh, êch**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ênh, êch**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ênh**, vần **êch**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Mưa** .

- Viết đúng các vần **ênh, êch,** các tiếng (dòng) **kênh,** (con) **ếch** (trên bảng con).

**b). Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**2. Đồ dùng dạy hoc**

**a. Giáo viên**

- Máy chiếu / bảng phụ viết bài Tập đọc.

- Các thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu:Các con vật trú mưa ở đâu ?

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**b. Học sinh:**

*- Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập hai.

- Bảng con, phấn, khăn lau.

- Bộ thực hành *Tiếng Việt* 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  **-** Hát  - Giới thiệu bài: vần **ênh**, vần **êch**. | - HS Hát  - Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới:( 10 phút)**  **HĐ 1. Khám phá**  - Mục đích: HS nhận biết vần ênh, êch; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ênh, êch. | |
| **a) Dạy vần ênh**  - Gọi HS đọc vần mới?  + GV chỉ từng chữ **ê** và **nh.**  - Phân tích, đánh vần được vần **ênh**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **ênh** | | | **ê** | **h** | **:ê – nhờ** **- ênh / ênh** |   Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: dòng kênh.  Trong từ dòng kênh, tiếng nào có vần ênh?  - Em hãy phân tích tiếng kênh?  - GV chỉ mô hình tiếng kênh, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | kênh | | | **k** | **ênh** | **: ca** **- ênh -** kênh / kênh |   **b) Dạy vần êch**  - Gọi HS đọc vần mới?  + GV chỉ từng chữ **ê** và **ch.**  - Phân tích, đánh vần được vần **êch**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **êch** | | | **ê** | **ch** | **: ê – chờ – êch/êch** |   - Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: con ếch  Trong từ con ếch, tiếng nào có vần êch?  - Em hãy phân tích tiếng ếch?  - GV chỉ mô hình tiếng **sách**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn   |  |  | | --- | --- | | ếch | | |  | **ếch** | : ê - chờ - êch - sắc - ếch/ếch |   **c) Củng cố**  - Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **ê – nhờ – ênh**  **+**  Cả lớp nói: **ênh**  - Vần **ênh** có âm **ê** đứng trước, âm **nh** đứng sau  ⇨ **ê - nhờ** **- ênh**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  - dòng kênh  -Tiếng kênh có vần ênh.  - Tiếng kênh có âm *k* (*ca*) đứng trước, vần *ênh* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếngkênh: **ca** **- ênh -** kênh / kênh.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  + 1 HS đọc: **ê – chờ – êch**  **+**  Cả lớp nói: **êch**  - Vần **êch** có âm **ê** đứng trước, âm **ch** đứng sau  ⇨ **ê – chờ – êch**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ con ếch  - Tiếng ếch có vần êch.  - Tiếng ếch có vần *êch*, dấu sắc trên đầu âm ê  ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếngếch*:* ê - chờ - êch - sắc - ếch  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Vần ênh, vần êch. Đánh vần: **ê – nhờ - ênh / ênh; ê – chờ – êch/êch.**  - tiếng kênh, tiếng ếch. Đánh vần : **ca** **- ênh -** kênh / kênh; ê - chờ - êch - sắc - ếch/ếch |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 20 phút).**  - Mục tiêu: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Mưa* . Viết đúng ênh, dòng kênh, êch, con ếch (trên bảng con). | |
| **a) Mở rộng vốn từ**  - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ênh, tiếng có vần êch?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: nối ênh với tiếng có vần ênh, nối êch với tiếng có vần êch.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  -GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **xếch** có vần **êch**. Tiếng **chênh** có vần **ênh**,...  **b) Tập viết**  *\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu*  - Vần **ênh**: chữ **ê** viết trước, **nh** viết sau. Chú ý nét nối giữa **ê** và **nh**.  - Vần **êch**: chữ **ê** viết trước, **ch** viết sau. Chú ý nét nối giữa **ê** và **ch**..  **- kênh**: viết **k** trước, **ênh** sau.  -ếch: viết **êch**, dấu sắc đặt trên đầu âm ê  *\* Cho học sinh viết.*  - Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.  - Cả lớp đọc nhỏ.  - HS làm vào VBT: **ênh** (chênh, bệnh, bệnh),**êch** (xếch, lệch).  -HS nêu  -Cả lớp đọc  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết vào bảng con:  **ênh, êch** (2 lần), **(dòng) kênh, (con) ếch** |
| **TIẾT 2** | |
| **c) Tập đọc (25 phút)**  ***\* Giới thiệu bài***  - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.  - Yêu cầu HS quan sát tranh GV giới thiệu?  ***\* Hướng dẫn HS luyện đọc***  *- Luyện đọc từ ngữ:*  +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: **đổ xuống, trốn mưa, cành chanh, ếch, ễnh ương.**  **+GV** giải nghĩa từ:  *- Luyện đọc câu:*  + Bài đọc có mấy câu?  + GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  + Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  +Chỉ một vài câu đảo lộn thứ tự  \* Thi đọc đoạn, bài:  + Chia bài làm 3 đoạn (2.5.1 câu)  ***d)Tìm hiểu bài đọc***  - Nêu yêu cầu: Các con vật trú mưa ở đâu.  - Chỉ từng ý và từng hình cho cả lớp đọc và nối với hình phù hợp..  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**  -Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được | - Mưa  - Lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - 8 câu  -Cá nhân, cả lớp đọc  -Cá nhân, từng cặp  - Cá nhân  - Thi đọc theo nhóm, tổ.  - Cả lớp đọc.  - Làm bài, trong VBT  - HS tìm và nêu miệng (lênh khênh, vênh, hếch, kếch xù, ngốc nghếch,….) |
| **5.** **Củng cố và nối tiếp (5 phút).**  - GV mời cảlớp đọc lại bài  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về đọc lại truyện *Mưa* cho người thân nghe, chuẩn bị bài tiết sau.( Bài 96: inh, ich). | * Thực hiện.   - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

**Toán - Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 39: CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16 (Tiết 2) -Số tiết: 56**

**Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.

**b. Phẩm chất, năng lực:**

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên:**

- Tranh khởi động

- Các thanh (mỗi thanh 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ : mười một, ..., mười sáu.

**b. Học sinh:**

- Vở, SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 2 phút**  - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới : 7 phút** |  |
| **\*Hoạt động 1. Ôn lại các số từ 11 đến 16**  a, GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm bàn hình thành lần lượt các số từ 11 đến 16. Chẳng hạn: HS lấy ra 11 khối lập phương (gồm 1 thanh và 1 khối lập phương rời), đọc “mười một”, lấy thẻ chữ “mười một” và thẻ số “11”. Tiếp tục thực hiện với các số khác.  b, GV yêu cầu HS đọc các số từ 11 đến 16, từ 16 về 11.  **-** GV lưu ý HS số 15 đọc là “mười lăm” không đọc “mười năm”  c, Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  - GV yêu cầu HS lấy ra đủ khối lập phương, số que tính.... Chẳng hạn: GV đọc số 11 thì HS lấy ra đủ 11 que tính và lấy thẻ số 11 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hành theo nhóm bàn hình thành lần lượt các số từ 11 đến 16.  **-** HS đọc các số từ 11 đến 16, từ 16 về 11.  - HS lấy ra đủ khối lập phương, số que tính.... theo yêu cầu của GV. |
| **3. Luyện tập, thực hành: 12 phút** |  |
| **Bài 4: Số?**  **-** GV yêu cầu HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”  - GV hướng dẫn HS đếm tiếp các số từ 11 đến 16 hoặc đếm lùi các số từ 16 về 11.  - GV nhận xét. | - HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?” sau đó nói cho bạn nghe cách làm. |
| **4.Vận dụng trải nghiệm: 10 phút**  **Bài 5:** Xem tranh rồi đếm số bánh mỗi loại.  - GV yêu cầu cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại bánh trong mỗi bức tranh.  - GV khuyến khích HS quan sát tranh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về số lượng của mỗi loại bánh có trong tranh. | **-** HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại bánh trong mỗi bức tranh.  - HS lắng nghe nhận xét cách đếm của bạn |
| **5. Củng cố và nối tiếp: 4 phút.**  **-** Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày.  - Nhận xét, tuyên dương  - Chuẩn bị bài sau | **-**HS trả lời  **-** HS liên hệ. |

4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không

**Hoạt động trải nghiệm - Lớp 1**

**Tên bài học: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**VƯỜN HOA TRƯỜNG EM Số tiết:56**

**Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết cần phải chăm sóc cây hoa trong trường để quang cảnh của trường thêm tươi đẹp.

- Thực hiện được công việc cụ thể để chăm sóc cây hoa trong vườn trường như: nhổ cỏ, tưới cây, xới đất.

- Có ý thức, trách nhiệm giữ gìn quang cảnh trường lớp sạch, đẹp.

**2.Đồ dùng dạy học**

GV- Không gian thiên nhiên trong vườn trường để HS trải nghiệm.

HS- Dụng cụ chăm sóc cây xanh.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về vườn hoa của trường. | - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới. (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cần phải chăm sóc cây hoa trong trường để quang cảnh của trường thêm tươi đẹp.  - Thực hiện được công việc cụ thể để chăm sóc cây hoa trong vườn trường như: nhổ cỏ, tưới cây, xới đất. | |
| **Hoạt động 1. Cùng đi thăm vườn hoa** | |
| ***\*Mục tiêu:*** | |
| - HS hiểu để quang cảnh trường học trở nên tươi đẹp thì cần trồng cây, hoa trong  khuôn viên nhà trường.  - Yêu thiên nhiên, có ý thức, tránh nhiệm giữ gìn quang cảnh trường học sạch, đẹp. | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS đi thăm vườn hoa trong trường và trao đổi, thảo luận với HS về các nội dung:  - Trong vườn có những loài hoa gì?  - Mọi người trồng hoa để làm gì?  - Để cây hoa tươi tốt chúng ta cần làm gì? | - HS đi thăm vườn hoa trong trường; quan sát và trình bày những gì quan sát được. |
| \*GV kết luận.  - Để quang cảnh trường học trở nên tươi đẹp hơn thì thầy cô giáo và các em HS có thể trồng thêm cây xanh, hoa. Mỗi thành viên trong trường đều có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ cây cối trong trường. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng. (15 phút)** | |
| **Hoạt động 2. Chăm sóc vườn hoa** | |
| ***\*Mục tiêu:***  - HS thực hiện được một số công việc cụ thể để chăm sóc cây, hoa trong trường như nhổ cỏ, xới đất quanh gốc cây, tưới cây. | |
| ***\* Cách tiến hành :***  - GV tổ chức cho HS:  + Thảo luận, phân công kế hoạch chăm sóc vườn hoa.  + Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ để chăm sóc cây, hoa.  + Thực hiện các việc chăm sóc cây, hoa.  + Tự đánh giá kết quả của việc chăm sóc cây, hoa của bản thân và các bạn trong lớp.  + Chia sẻ về cảm xúc của em sau buổi thực hành chăm sóc cây, hoa. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  + Làm việc theo nhóm  + HS chuẩn bị : thùng tưới cây, bay,…  + Ra trực tiếp chăm sóc cây hoa.  + Tự đánh giá kết quả  + Chia sẻ về cảm xúc của mình ngay tại vườn hoa. |
| ***\* Kết luận:***  - Để cây, hoa phát triển tươi tốt mỗi người cần thực hiện các công việc cụ thể để chăm sóc cây như: nhổ cỏ, tưới cây. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về vườn hoa của trường.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt ; Lớp: 1**

**Tên bài học: TẬP VIẾT (SAU BÀI 94, 95)**  **Số tiết:** **221**

**Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 1 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúng các vần **anh, ach, ênh, êch**; các từ ngữ quả **chanh, cuốn sách, dòng kênh, con ếch** bằng kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ (làm quen).

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**b. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

- Máy chiếu/ bảng phụ viết mẫu chữ (vần, từ ngữ) trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

Máy chiếu.

**b. Học sinh:**

*- Vở Luyện viết 1,* tập hai.

- Bảng con, phấn, khăn lau

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  **- Hát**  **- Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu**  - Tập viết các vần và từ ngữ có vần vừa học ở bài 94, 95, viết chữ cỡ vừa.  - Bắt đầu luyện viết chữ cỡ nhỏ.  **2. Hình thành kiến thức mới: (14 phút)**  **Hoạt động 1. hướng dẫn HS viết**  ***\* Viết chữ cỡ nhỡ***  -GV chỉ cho HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): **anh, quả chanh; ach, cuốn sách; ênh, dòng kênh; êch, con ếch.**  -GV yêu cầu HS nói cách viết các vần: **anh, ach, ênh, êch**  **-**GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết các vần, tiếng, tập trung vào các từ chứa vần mới, nhắc HS chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.  -GV cho HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.  **3. Luyện tập, thực hành (15 phút)**  - GV chỉ cho cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ) trên bảng hoặc trong vở Luyện viết 1, tập hai: *quả chanh, cuốn sách, dòng kênh, con ếch.*  - GV viết mẫu, hướng dẫn HS viết các từ ngữ cỡ nhỏ.  +Độ cao các con chữ thế nào?  +Khoảng cách giữa các tiếng?  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết  **4.Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  **-**GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết. | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đọc  -2 ô li: q, d  -2,5 li: h, g, k  -cao hơn 1 li: s  -các chữ còn lại cao 1 li  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt ; Lớp: 1**

**Tên bài học:** **Bài 96: inh ich Số tiết: 222+223**

**Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **inh, ich**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **inh, ich**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **inh**, vần **ich**.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Lịch bàn**

- Viết đúng các vần **inh, ich,** các tiếng **kính** (mắt), **lịch** (bàn) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

- Máy chiếu.

- Hình ảnh hoặc 4 thẻ chữ viết nội dung BT đọc hiểu.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**b. Học sinh**

- SGK Tiếng Việt 1, tập hai

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động : 5 phút**  ***Trò chơi: AI NHANH – AI ĐÚNG”***  GV chia lớp làm 2 nhóm: đó là nhóm Sóc nâu và nhóm Thỏ trắng, mỗi nhóm cử 3 em. Trên bảng cô có gắn 2 bảng phụ, trên bảng phụ có viết 2 vần ênh, êch. Và trên tay cô có 2 rổ, trong đó có các thẻ ghi các từ ngữ mà tiết học hôm trước đã học.  - *Cách chơi:* Khi nghe hiệu lệnh “trò chơi bắt đầu”. Thì lần lượt em thứ nhất của mỗi nhóm sẽ lên chọn 1 thẻ và gắn vào bên vần cho thích hợp. Cứ như vậy cho đến em cuối cùng, các em cứ xoay vòng đến hết thời gian. Nếu nhóm nào gắn đúng, nhanh và nhiều từ hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.  -HS chơi trò chơi  - GV nhận xét qua trò chơi.  **-** Gọi 1 HS đọc bài Tập đọc: Mưa. 1 HS nói tiếng ngoài bài có vần ênh, vần êch.  - Giới thiệu bài: vần **inh**, vần **ich**. | - HS tham gia chơi.  (Thời gian : 1 phút)   |  |  | | --- | --- | | ênh | êch | |  |  |   - Lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 10 phút**  **HĐ 1. Khám phá**  - Mục tiêu: HS nhận biết vần inh, ich; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần inh, ich. | |
| **a) Dạy vần inh**  - Gọi HS đọc vần mới này?  + GV chỉ từng chữ **i** và **nh.**  - Phân tích, đánh vần được vần **inh**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **inh** | | | **i** | **nh** | **:i – nhờ** **- inh / inh** |   Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: kính mắt.  Trong từ kính mắt, tiếng nào có vần inh?  - Em hãy phân tích tiếng kính?  - GV chỉ mô hình tiếng kính, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | kính | | | **k** | **inh** | **:** ca - inh - kinh - sắc - kính / kính. |   **b) Dạy vần ich**  -Gọi HS đọc vần mới?  + GV chỉ từng chữ **i** và **ch.**  - Phân tích, đánh vần được vần **ich**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **ich** | | | **i** | **ch** | **:i – chờ – ich/ich** |   - Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mớ : lịch bàn.  Trong từ lịch bàn, tiếng nào có vần ich?  - Em hãy phân tích tiếng lịch?  - GV chỉ mô hình tiếng lịch, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn   |  |  | | --- | --- | | lịch | | | **l** | **ich** | : lờ - ich - lích – nặng – lịch/lịch. |   **c) Củng cố**  - Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **i – nhờ – inh**  **+**  Cả lớp nói: **inh**  - Vần **inh** có âm i đứng trước, âm **nh** đứng sau  ⇨ **i - nhờ** **- inh**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  - kính mắt  -Tiếng kính có vần inh.  - Tiếng kính có âm *k*  (*ca*) đứng trước, vần *inh* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm i ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng kính : ca - inh - kinh - sắc - kính / kính.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  + 1 HS đọc: **i – chờ – ich**  **+**  Cả lớp nói: **ich**  - Vần **ich** có âm **i** đứng trước, âm **ch** đứng sau  ⇨ **i – chờ – ich**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ lịch bàn.  - Tiếng lịch có vần ich.  - Tiếng lịch có âm *l* (*lờ*) đứng trước, vần *ich* đứng sau, dấu nặng dưới âm i ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếnglịch*:* lờ - ich - lích – nặng – lịch/lịch.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Vần inh, vần ich. Đánh vần: **i – nhờ** **- inh / inh; i – chờ – ich/ich.**  - tiếng kính, tiếng lịch. Đánh vần : ca - inh - kinh - sắc - kính / kính.; lờ - ich - lích – nặng – lịch/lịch..**.** |
| **3. Luyện tập, thực hành : 20 phút**  - Mục Tiêu : Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Lịch bàn*. Viết đúng: inh, kính mắt, ich, lịch bàn (trên bảng con). | |
| **a) Mở rộng vốn từ**  - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần inh, tiếng có vần ich?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **inh**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ich**.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  -GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **tích** có vần **ich,...** Tiếng **tính** có vần **inh**,...  **b) Tập viết**  *\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu*  - Vần **inh**: chữ **i** viết trước, **nh** viết sau. Chú ý nét nối giữa **i** và **nh**.  - Vần **ich**: chữ **i** viết trước, **ch** viết sau. Chú ý nét nối giữa **i** và **ch**..  **- kính**: viết **k** trước, **inh** sau, dấu sắc trên đầu âm i  - lịch: viết **l** trước, **ich** sau, dấu nặng dưới âm i  *\* Cho học sinh viết.*  - Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.  - Cả lớp đọc nhỏ.  - HS làm vào VBT: *ấm tích, chim chích, bàn tính, phích nước, vịnh Hạ Long, diễn kịch*  -Cả lớp đọc  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết vào bảng con:  **inh, ich** (2 lần), **kính (mắt), lịch (bàn)** |
| **TIẾT 2** | |
| **Luyện tập, thực hành (tt) : 25 phút**  **c) Tập đọc**  ***\* Giới thiệu bài***  - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.  - Yêu cầu HS quan sát tranh: Đây là tranh minh hoạ truyện **Lịch bàn**. Bài kể vè cuốn lịch thân thiết của bạn Bích. Nhờ có cuốn lịch mà bạn Bích dễ dàng ghi nhớ và lâp lại kế hoạch.  ***\* Hướng dẫn HS luyện đọc***  *- GV đọc mẫu:* nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm: **rất đẹp, lãng phí**.  *- Luyện đọc từ ngữ:*  +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *lịch bàn, cuốn lịch, Vịnh Hạ Long, trang trí, chăm chỉ, lãng phí*.  +GV giải nghĩa từ  *- Luyện đọc câu:*  + Bài đọc có mấy câu?  + GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  + Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  \* Thi đọc đoạn, bài:  + Chia bài làm 2 đoạn (3/2 câu)  ***c)Tìm hiểu bài đọc***  - Nêu yêu cầu: Nói tiếp ý còn thiếu để hoàn thành câu.  - Chỉ 2 ý chưa hoàn chỉnh cho HS đọc.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét  **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**  -Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được | - Lịch bàn  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - 5 câu  -Cá nhân, cả lớp đọc  -Cá nhân, từng cặp  - Thi đọc theo nhóm, tổ.  - Cả lớp đọc.  - Làm bài, nối các cụm từ trong VBT:  (a) Bìa lịch in hình vịnh Hạ Long  (b)Cuốn lịch nhắc Bích chăm chỉ học hành, không để thì giờ lãng phí.  - HS tìm và nêu miệng (định, hình, vinh, bịch, địch, xích...) |
| **5.** **Củng cố và nối tiếp : 5 phút**  - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từtên bàiđến hết bài Tập đọc  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về đọc lại truyện *Lịch bàn* cho người thân nghe, chuẩn bi bài tiết sau. (Bài 97: ai, ay). | - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mỹ thuật - Lớp 1**

**Tên bài học: CHỦ ĐỀ 5: SÁNG TẠO VỚI CÁC HÌNH CƠ BẢN, LÁ CÂY**

**Bài 10: NGÔI NHÀ THÂN QUEN** **(tiết 1) - Số tiết: 19**

**Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 1 năm 2025**

1. **Yêu cầu cần đạt**

**Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trách nhiệm, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS. Cụ thể biểu hiện ở một số hoạt động sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ.

- Biết giữ vệ sinh lớp học, bảo quản sản phẩm và đồ dùng học tập.

- Chia sẻ thẳng thắn suy nghĩ, cảm nhận của bản thân trong thảo luận, nêu ý kiến. Ý thức tôn trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra.

**Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được các hình cơ bản: hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

- Tạo được hình cơ bản; biết vận dụng các hình cơ bản đó để tạo sản phẩm theo ý thích. - Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động lựa chọn cách thực hành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Mạnh dạn tham gia trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

**2.Đồ dùng dạy học**

**Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy màu, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Sưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo hướng dẫn của GV.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3 phút)**  Ổn định: Hát  - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.  - Giới thiệu một số đồ dùng học tập của HS hoặc ở trong lớp: cuốn sách, hộp bút, hộp phấn, bảng, đồng hồ, tờ giấy,... Đặt câu hỏi giúp HS gọi tên hình dạng các hình đó và liên hệ giới thiệu nội dung bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết**  2.1. Nhận biết hình cơ bản  Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh minh họa SGK và thảo luận:  - Hình ảnh trang 44 SGK (có thể kết hợp đồ dùng trực quan là các hình vuông, tròn, ...). Nhiệm vụ: Hãy trả lời một số câu hỏi gợi ý sau:  + Em đã làm quen, đã biết những hình này chưa?  + Em đã nhìn thấy những hình này ở đâu?  + Ở mỗi hình này thể hiện các nét thẳng, nét cong như thế nào?  - Hình ảnh trang 45 SGK và đưa ra nhiệm vụ:  + Giới thiệu tên các hình ảnh.  + Tìm các chi tiết có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật ở hình ảnh trực quan.  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày.  - Gợi nhắc: Đặc điểm của các hình vuông, hình tròn,  hình tam giác, hình chữ nhật.  2.2. Nhận biết hình dạng của hình cơ bản ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật  - Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh hoặc đồ vật, sản phẩm thật.  + Hình ảnh, đồ vật ở xung quanh. Ví dụ:  . Các đồ vật: đồng hồ, bàn ghế, cuốn sách,...  . Các hình ảnh trong tự nhiên: Mặt Trời, bông hoa, ngọn núi,...  + Hình ảnh sản phẩm tác phẩm mĩ thuật:  . Tranh của họa sĩ Mát – lê – vích (họa sĩ người Nga) tranh: Ra đồng, Người nông dân trên cánh đồng.  . Công trình kiến trúc: Kim Tự Tháp (Ai Cập).  . Một số sản phẩm, tác phẩm khác.  - Tóm tắt nội dung quan sát, nhận biết; gợi mở, nêu vấn đề để kích thích HS mong muốn thực hành, sáng tạo với các hình cơ bản.  **Hoạt động 3:** **Thực hành, sáng tạo**  3.1. Tìm hiểu cách tạo các hình cơ bản  - Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ:  + Quan sát hình minh họa ở trang 46 SGK hoặc do GV chuẩn bị.  + Nêu thứ tự các bước thực hành tạo các hình cơ bản từ giấy.  - GV giới thiệu và thị phạm minh họa các bước, kết hợp vấn đáp, gợi mở và giảng giải cách thực hiện (dựa trên hình minh họa trang 46 SGK) như: gấp, kẻ, đếm số ô vuông, in, vẽ, cắt, ... để tạo hình.  - Gợi mở HS: Có thể tạo hình cơ bản bằng cách: xếp que tính, cuộn sợi dây, ... Chọn màu giấy theo ý thích cho màu hình cơ bản mình sẽ tạo ra.  3.2. Tổ chức HS thực hành  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ cho HS: Vận dụng cách tạo các hình cơ bản ở trang 46 SGK để tạo các hình cơ bản cho riêng mình.  - Quan sát, hướng dẫn HS sử dụng công cụ, vật liệu, chất liệu giấy như: sử dụng kéo an toàn, cách đếm các ô tạo cạnh cho hình vuông, ... kết hợp trao đổi, nêu vấn đề, gợi mở hướng dẫn HS thực hành và hỗ trợ khích lệ HS khi cần thiết.  **Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ: Em đã làm thế nào để tạo sản phẩm của mình?...  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.  **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  - Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.  - Nhận xét, tuyên dương | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.  - Quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi. Nhắc đề bài.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. Tham gia tương tác cùng GV.  - Lắng nghe.  - Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn.  - Quan sát, lắng nghe.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành như: lựa chọn giấy, cách tạo các hình, …  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt ; Lớp: 1**

**Tên bài học :** **Bài 97: ai ay Số tiết: 224+225**

**Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a.. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ai, ay**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ai, ay**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ai**, vần **ay**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Chú gà quan trọng** (1).

- Viết đúng các vần **ai, ay**, các tiếng (gà) **mái**, **máy bay** cỡ nhỡ.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

\* Quốc phòng an ninh: Giới thiệu hình ảnh một số loại máy bay dân sự và máy bay quân sự (bằng hình ảnh hoặc phim….)

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**b. Học sinh:**

*- Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập hai.

- Bảng con, phấn, khăn lau.

- Bộ thực hành *Tiếng Việt* 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  -Hát  - Giới thiệu bài: vần **ai**, vần **ay**. Đây là bài đầu tiên dạy vần có âm cuối là bán âm **i, y**. | - HS hát  - Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: (10 phút).**  **HĐ 1. Khám phá**  - Mụ tiêu: HS nhận biết vần ai, ay; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ai, ay. | |
| **a) Dạy vần ai**  - Gọi HS đọc vần **ai**?  + GV chỉ từng chữ **a** và **i.**  - Phân tích, đánh vần được vần **ai**?  - GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **ai** | | | **a** | **i** | **:a - i – ai/ai** |   Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: gà mái  -Trong từ gà mái, tiếng nào có vần ai?  - Em hãy phân tích tiếng mái?  - GV chỉ mô hình tiếng mái, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | mái | | | **m** | **ai** | **:** mờ - ai - mai - sắc - mái / mái. |   **b) Dạy vần ay**  - Gọi HS đọc được vần : **ay**?  + GV chỉ từng chữ **a** và **y.**  - Phân tích, đánh vần được vần **y**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **a** | | | **a** | **y** | **: a –y- ay/a** |   - Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : máy bay  Trong từ máy bay, tiếng nào có vần ay?  - Em hãy phân tích tiếng máy và tiếng bay?  - GV chỉ mô hình tiếng máy, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn   |  |  | | --- | --- | | máy | | | **m** | **ay** | :  *mờ-ay- may-sắc-máy/ máy* |  |  |  | | --- | --- | | bay | | | **b** | **ay** | :  *bờ-ay-bay/ba*y |   \*Quốc phòng an ninh: GV mở video cho HS xem hình ảnh một số loại máy bay dân sự và máy bay quân sự.  **c) Củng cố**  - Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 3 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **a - i - ai**  **+**  Cả lớp nói: **ai**  - Vần **ai** có âm a đứng trước, âm **i** đứng sau  ⇨ **a - i - ai**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  - gà mái  -Tiếng mái có vần ai.  - Tiếng mái có âm *m* (*mờ*) đứng trước, vần *ai* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm a⇨ đánh vần, đọc trơn tiếngmái : mờ - ai - mai - sắc - mái / mái  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  + 1 HS đọc: **a –y- ay**  **+**  Cả lớp nói: **ay**  - Vần **ay** có âm **a** đứng trước, âm **y** đứng sau  ⇨ **a –y- ay**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ máy bay  - Tiếng máy và tiếng bay có vần ay.  - Tiếng máy có âm *m*(*mờ*) đứng trước, vần *ay* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm a. Tiếng bay có âm b (bờ) đứng trước, vần ay đứng sau. ⇨ đánh vần, đọc trơn*: mờ-ay- may-sắc-máy/ máy. Bờ-ay-bay/ba*y*. Máy bay*  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.   * HS cùng xem   - Vần ai, vần ay. Đánh vần: **a – i / ai. a – y / ay.**  - Tiếng mái, tiếng máy, tiếng bay. Đánh vần : mờ - ai - mai - sắc - mái / mái; *mờ-ay- may-sắc-máy/ máy;bờ-ay-bay/ba*y |
| **3. Luyện tập, thực hành (20 phút).**  - Mục tiêu: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chú gà quan trọng(1)*. Viết đúng: ai, gà mái, ay, máy bay (trên bảng con). | |
| **a) Mở rộng vốn từ**  - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ai, tiếng có vần ay?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: nối ai với tiếng có vần ai, nối ay với tiếng có vần ay  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  -GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **nai** có vần **ai**,... Tiếng **váy** có vần **ay**,...  **b) Tập viết**  *\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu*  - Vần **ai**: chữ **a** viết trước, **i** viết sau. Chú ý nét nối giữa **a** và **i**.  - Vần **ay**: chữ **a** viết trước, **y** viết sau. Chú ý nét nối giữa **a** và **y**..  **- mái**: viết **m** trước, **ai** sau.  - máy bay: (máy) viết **m** trước, **ay** sau, dấu sắc trên đầu âm a. Khoảng cách giữa các con chữ bằng chiều ngang 1 con chữ o.( bay) viết b trước, ay sau  *\* Cho học sinh viết.*  - Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.  - Cả lớp đọc nhỏ.  - HS làm vào VBT: *ai: con nai, chùm vải, cái chai; ay: váy đầm, máy cày,nhảy múa*  -Cả lớp đọc  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết vào bảng con:  **Ai, ay** (2 lần), **(gà) mái, máy bay** |
| **TIẾT 2** | |
| **c) Tập đọc (25 phút)**  ***\* Giới thiệu bài***  - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.  - Giới thiệu hình ảnh gà trống đang sai khiến, dạy dỗ gà mái mơ (gà mái trên lông có những chấm trắng), gà mái vàng (có lông màu vàng) và đàn gà con.  ***\* Hướng dẫn HS luyện đọc***  *-* GV đọc mẫu  *- Luyện đọc từ ngữ:* **quan trọng, gáy vang, tỉnh giấc, ưỡn ngực, đi đi lại lại, ra lệnh, gà mái mơ, quay sang, sai khiến, dạy dỗ**.  *- Luyện đọc câu:*  + Bài đọc có mấy câu?  + GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  + Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  \* Thi đọc đoạn, bài:  + Chia bài làm 2 đoạn đọc: 3 câu / 6 câu  ***d)Tìm hiểu bài đọc***  - GV nêu yêu cầu  - GV chỉ 1 HS đọc trước lớp 3 ý.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  **4.Vận dụng trải nghiệm: 5 phút**  -Yêu cầu HS tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ HS tìm được | - Chú gà quan trọng (1)  - Lắng nghe.  - Lắng nghe  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - 9 câu  - Cá nhân, cả lớp đọc  - Cá nhân, từng cặp  - Thi đọc theo nhóm, tổ.  - HS đọc.  - Làm bài trong VBT:  a) Gà trống cho là mình rất quan trọng. - Đúng. b) Lũ gà mái ưỡn ngực, đi đi lại lại. - Sai. c) Gà trống sai khiến, dạy dỗ tất cả. - Đúng.  - HS tìm và nêu miệng (bài, tai, mai…. cháy, ngay , tay….) |
| **5.** **Củng cố và nối tiếp ( 5 phút).**  - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từtên bàiđến hết bài Tập đọc  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về đọc lại truyện *Chú gà quan trọng (1)*  cho người thân nghe, chuẩn bị bài tiết sau.( Bài 99. Ôn tập) | -Thực hiện.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán - Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 40: CÁC SỐ 17, 18, 19, 20 (tiết 1) -Số tiết: 57**

**Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 1 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

**a. Kiến thức, kĩ năng:**

* Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.
* Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.

**b. Phẩm chất, năng lực:**

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: Tranh khởi động

HS:

-Các thanh khối lập phương rời hoặc que tính.

-Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười... hai mươi.*

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5 phút**  GV đính tranh. Nêu theo yêu cầu.  *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại cây trong vườn rau và *nói,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ...  - Chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi)  -Nhận xét.  -Giới thiệu bài mới. | -HS quan sát tranh khởi động, nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được.  -HS chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  -Nhắc lại tựa bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 12 phút**  **1.1. Hình thành các số 17, 18, 19,20**  -Yêu cầu HS đếm số cây xu hào  - Yêu cầu HS đếm số khối lập phương  GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 18 cây su hào ta *lấy* tương ứng 18 khối lập phương (gồm 1 thanh và 8 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười tám”, *gắn* thẻ chữ “mười tám”, *viết* “18”.  **\*** **1.2.**Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  - HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 17, HS lấy ra đủ 17 que tính, lấy thé số 17 đặt cạnh những que tính vừa lấy.  - Gọi HS đọc các số vừa hình thành.  - Nhận xét. | - HS *đếm*số cây xu hào và số khối lập phương  - HS tự *lấy ra*các đồ vật (chấm tròn hoặc que tính, ...) rồi *đếm* (4, 5, 6 đồ vật).  HS lấy đúng thẻ số  - HS làm việc theo nhóm  - HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đếm số hình hình lập phương sau đó tìm thẻ số tương ứng.  - Lắng nghe  - HS thực hành đếm theo cặp.  - Đọc số 17, 19, 18, 20  - Lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành: 15 phút**  **Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu.  - Hướng dẫn HS làm bài tập  - Gọi HS đọc các số vừa tìm  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 2.**  - GV nêu yêu cầu.  - Hướng dẫn HS làm bài tập  - Gọi HS đọc các số vừa tìm  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 3.**  - GV nêu yêu cầu.  - Hướng dẫn HS làm bài tập  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Chữa bài: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ghép thẻ số lên mỗi thuyền.  - Gọi HS đọc lại các số:  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài vào vở  - HS nêu số tìm: 16, 17, 18, 19, 20  - HS đọc yêu cầu : Số?  - Lắng nghe  - HS nêu kết quả: 17 quả bóng; 19 viên kẹo, 18 cái mũ; 20 vợt bóng bàn.  - HS nêu yêu cầu đề.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở  - HS tham gia trò chơi  - HS đọc: 17: Mười bảy; 14: mười bốn;  19: mười chín; 18: mười tám; 20: hai mươi; 15: mười lăm |
| **4. Củng cố và nối tiếp: 3 phút**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào.  - Nhận xét, tuyên dương HS | - HS nêu.  - Lắng nghe. |

4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không

**Tự nhiên xã hội - Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 12: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (tiết 1)**

**- Số tiết:** **38**

**THAY BÀI HỌC STEM: CHẬU CÂY HAI TẦNG (tiết 1)**

**Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt ( bài học STEM).**

- Nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc,bảo vệ cây trồng;

- Ghi nhận được kết quả khi quan sát thí nghiệm đơn giản về tính dẫn nước của dây vải/cô-tông.

- Lựa chọn được dụng cụ,vật liệu phù hợp đểl àm *chậu cây hai tầng*.

- Tích cực hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.

- Mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác, trung thực trong đánh giá sản phẩm nhóm mình và nhóm bạn.

- Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản vật liệu và đồ dung học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Các phiếu học tập, phiếu đánh giá (phụ lục);

- Một bản mẫu *chậu cây hai tầng* (giáo viên tự làm).

- Dụng cụ và vật liệu giáo viên chuẩn bị cho một nhóm học sinh như trong sách HS trang 42 (tham khảo thêm SGV).

- Mỗi nhóm học sinh đem theo cây đơn giản và nhỏ, có sẵn từ nhà; thu thập sẵn các li/hộp nhựa phù hợp đã qua sử dụng để làm *chậu cây hai tầng*.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1: Khởi động: 2 phút**  **-** HS hát bài Lý cây xanh  **2. Hình thành kiến thức mới: 30 phút**  **Hoạt động 1. Mở đầu (Xác định vấn đề)**  **\* Mục tiêu**  - Học sinh biết được câu chuyện về cây xanh vừa cho dưỡng khí vừa tạo cảnh quan đẹp và tiếp nhận nhiệm vụ làm *chậu cây hai tầng*.  **\* Tổ chức hoạt động**   1. ***Khởi động***   - Học sinh nghe **Câu chuyện STEM** về chậu cây xanh như gợi ý trong Sách HS trang 39.  - Học sinh quan sát hình 1trong sách HS trang 39 và tiếp nhận câu hỏi:“*Làm thế nào để chậu cây không bị thiếu nước khi chúng ta vắng nhà nhiều ngày*?”   1. ***Giao nhiệm vụ***   - Học sinh được yêu cầu đọc to các yêu cầu của sản phẩm *chậu cây hai tầng* ở phần **Thử thách STEM** trong sách HS trang 40 và được giải thích để hiểu rõ (nếu cần).  **Hoạt động 2: Kiến thức STEM**  **\* Mục tiêu**  - Học sinh nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng.  - Học sinh ghi nhận được kết quả khi quan sát thí nghiệm đơn giản về tính dẫn  nước của dây vải/cô-tông.  **\* Tổ chức hoạt động**   1. ***Hoạt động hình thành kiến thức “Chăm sóc cây”***   - Học sinh quan sát hình 2 trong sách HS trang 40 và nói việc làm của nhân vật trong hình (tưới rau, tưới hoa, vun đất, nhổ cỏ).  - Học sinh được giáo viên nhận xét câu trả lời và được giáo viên chốt kiến thức: “*Cây cần được chăm sóc và bảo vệ*”.  ***Thực hành “Biết ơn”:*** HS được đề nghị nói lời cảm ơn tới cây xanh (theo mẫu câu trong các hình do bạn rô-bốt làm mẫu ở trang 41, sách HS) để bày tỏ cảm xúc trân quý. Nhờ đó, học sinh nhận biết mình may mắn đượcsống trong môi trường xanh và đẹp, đồng thời nêu lên mong muốn thựchiện hành động yêu mến, bảo vệ cây xanh xung quanh môi trường sống.   1. ***Hoạt động hình thành kiến thức “Việc nên làm và không nên làm”***   - Học sinh quan sát hình 3 ở trang 41, sách HS và nói về từng hoạt động của nhân vật trong hình, chú trọng đến hoạt động này nên làm hay không nên làm đối với môi trường và cây xanh  (a. Vun đất cho cây là nên làm; b. Hái hoa bẻ cành, sơn lên cây là không nên làm; c. Bắt sâu cho cây là nên làm; d. Tưới cây là nên làm; e. Đạp lên hoa, cỏ là không nên làm . Chặt cây, đốt phá rừng là không nên làm).  - Học sinh được giáo viên chốt kiến thức như nội dung ghi nhớ ở cuối trang 41 sách HS.   1. ***Khám phá cách chuyển nước từ cốc này sang cốc khác***   - Học sinh được tổ chức làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận vật liệu là hai li nhỏ bằng nhựa trong và một đoạn dây vải/bấc (thấm nước).  - Học sinh được yêu cầu thực hiện thí nghiệm và quan sát, ghi nhận kết quả theo các bước hướng dẫn ở hình 4 trang 42 trong sách HS. Hoạt động thực hành này giúp học sinh khám phá đặc điểm của dây vải là dẫn được nước từ li này sang li kia.  **3. Củng cố và nối tiếp. ( 3 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương thái độ học tập của HS .  - Yêu cầu HS có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây và các con vật .Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS quan sát và tiếp nhận câu hỏi  - Học sinh được yêu cầu đọc to các yêu cầu của sản phẩm *chậu cây hai tầng* ở phần **Thử thách STEM** trong sách HS trang 40 và được giải thích để hiểu rõ (nếu cần).  - HS quan sát và nói việc làm của nhân vật trong hình. (tưới rau, tưới hoa, vun đất, nhổ cỏ).  - HS nghe GV nhận xét  - HS thực hiện  - HS quan sát và nói từng hoạt động của nhân vật trong hình, chú trọng đến hoạt động này nên làm hay không nên làm đối với môi trường và cây xanh  - HS chú ý nghe GV nhận xét.  - HS làm việc theo nhóm  - HS làm thí nghiệm và quan sát, ghi nhận kết quả theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe. |

1. **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt ; Lớp: 1**

**Tên bài: TẬP VIẾT (SAU BÀI 96, 97) Số tiết:** **226**

**Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a.Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúng các vần **inh, ich, ai, ay**, các tiếng **kính mắt, lịch bàn, gà mái, máy bay** - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ (làm quen).

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**b. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

- Máy chiếu.

- Bảng phụ viết vần, từ ngữ trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**b. Học sinh:**

*- Vở Luyện Viết 1,* tập hai.

- Bảng con, phấn, khăn lau.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - Ổn định  **- Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu của bài học. Tiếp tục luyện viết chữ cỡ nhỏ.  **2. Hình thành kiến thức mới: (12 phút)**  **Hoạt động 1 hướng dẫn HS viết**  **\**. Viết chữ cỡ nhỡ***  -GV chỉ cho HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): **inh, kính mắt; ich, lịch bàn; ai, gà mái, ay, máy bay**.  -GV yêu cầu HS nói cách viết các vần: **inh, ich, ai, ay**.  **-**GV hướng dẫn HS về độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.  -GV cho HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.  **3. Luyện tập thực hành ( 17 phút)**  - GV chỉ cho cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ) trên bảng hoặc trong vở Luyện viết 1, tập hai: ***kính mắt, lịch bàn, gà mái, máy bay***.  - GV viết mẫu, hướng dẫn HS viết các từ ngữ cỡ nhỏ.  +Độ cao các con chữ thế nào?  +Khoảng cách giữa các tiếng?  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết  **4.Củng cố và nối tiếp :( 3 phút).**  **-**GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết. | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đọc  -HS quan sát  - 2,5 li: k, h, l, b, g, y  -1,5 li: t  - Các chữ khác cao 1 li.  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt ; Lớp: 1**

**Tên bài học : BÀI 98: KỂ CHUYỆN ONG MẬT VÀ ONG BẦU - Số tiết:** **227**

**Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh. Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ong mật vừa biết làm ra thùng mật ngọt ngào, vừa biết đưa ra cách phân xử rất thông minh. Chê ong bầu không thật thà, không làm ra mật lại nhận thùng mật là của mình.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

- Máy chiếu hoặc tranh minh hoạ truyện phóng to.

- Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).

- Một mũ giấy hình ong mật, 1 mũ giấy hình ong bầu để HS kể chuyện phân vai.

**b. Học sinh:**

*- SGK Tiếng Việt 1, tập hai.*

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (2 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)**  **Hoạt động 1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  **\*Quan sát và phỏng đoán**  ***Quan sát và phỏng đoán:***  -GV đưa lên bảng 6 tranh minh hoạ truyện Ong mật và ong bầu. Các em hãy xem tranh để biết truyện có những nhân vật nào?  - GV chỉ hình ong mật, bên hình có chữ ong mật. Ong mật có nhiệm vụ làm mật.  - GV chỉ hình ong bầu, bên hình có chữ ong bầu. Ong bầu có nhiệm vụ làm tổ.  - GV chỉ hình ong vò vẽ, bên hình có chữ ong vò vẽ. Ong vò vẽ là loài ong có thể đốt chết người. Ong vò vẽ được nhờ phân xử vụ kiện.  - Các em hãy thử đoán xem câu chuyện kể về việc gì?  **Giới thiệu câu chuyện**  - Câu chuyện nói về cuộc tranh cãi giữa ong mật và ong bầu về một thùng mật mà ai cũng nhận là của mình. Người được nhờ phân xử việc này là ong vò vẽ.  **3.Luyện tập, thực hành ( 20 phút)**  **\* Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Chú ý nhấn giọng, gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, làm rõ thái độ lúng túng của các con vật không biết ai mới là người làm ra thùng mật thơm ngon, kể rõ ràng, rành rẽ từng câu, từng đoạn của câu chuyện theo tranh.  - GV kể 3 lần  + Lần 1: kể không chỉ tranh  + Lần 2: vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm  + Lần 3: kể như lần 2 để khắc sâu nội dung câu chuyện..  **\* Trả lời câu hỏi theo tranh**  - GV chỉ tranh 1, hỏi: Ong mật, ong bầu mang thùng mật đến nhờ ong vò vẽ làm gì?  - GV chỉ tranh 2, hỏi: Ông vò vẽ có biết thùng mật là của ai không?  - GV chỉ tranh 3: Bướm vàng nói gì trong cuộc phân xử?  - GV chỉ tranh 4: Kiến muốn nhờ ai phân xử giúp?  - GV chỉ tranh 5:  + Ong mật đề nghị phân xử thế nào?  +Thái độ của ong bầu ra sao?  - GV chỉ tranh 6: Vì sao ong vò vẽ kết luận thùng mật là của ong mật?  -GV hỏi 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh  - GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời câu hỏi ở 2 tranh liền nhau.  **\* Kể chuyện theo tranh**  -GV yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.  -GV yêu cầu 1 hoặc 2 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.  -GV yêu cầu 1 HS xuất sắc kể lại câu chuyện  \* GV cất tranh, yêu cầu 1 HS xuất sắc kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc).  **\* Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - GV: Em nhận xét gì về ong mật?  - GV: Em nhận xét gì về ông bầu?  - GV: Câu chuyện khen ong mật vừa biết làm mát, vừa biết đưa ra cách phân xử rất thông minh. Chê ong bầu không thật thà, không làm ra mật lại nhận mật là của mình …  **4. Củng cố và nối tiếp: (5 phút)**  - GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay.  - Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe ở lớp em đã học được điều gì hay.  - GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Thổi bóng*. Tìm đọc thêm 1 truyện trong sách Truyện đọc lớp 1. | - Cả lớp cùng hát.  - HS lắng nghe.  -Truyện có ong mật ong bầu, ong vò vẽ, bướm, kiến  - Cả lớp nhắc lại: ong mật.  -Cả lớp: ong bầu.  - Cả lớp: ong vò vẽ.  - Ong, bướm, kiến vây quanh thùng mật. Chắc chúng tranh cãi về thùng mật.  - HS nghe toàn bộ câu chuyện  - HS lắng nghe và quan sát tranh.  -Ong mật, ong bầu mang thùng mật đến nhờ ong vò vẽ phân xử: thùng mật. là của ai?  -Ong vò vẽ không phân xử được thùng mật là của ai  -Bướm vàng: Theo màu sắc và hương thơm thì thùng mật là của ong mật.  -Kiến muốn nhờ bác gấu phân xử giúp.  +Ong mật nói: Chả cần phải nhờ ai. Cứ để tôi và ong bầu cùng làm mật. Ai làm ra được thứ mật ngọt ngào này thì thùng mật là của người đó  + Ong bầu sợ hãi, từ chối làm mật  -Ong vò vẽ kết luận thùng mật là của ong mật vì ong bầu từ chối làm một chứng tỏ ong bầu không biết làm mật.   * HS thực hiện   -Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên  - 1- 2HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện  - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện  -Ong mật biết làm ra thùng mật ngọt ngào. / Ong mật rất thông minh, biết đưa ra cách phân xử  -Ong bầu tham lam, không thật thà, không làm ra mật lại nhận thùng mật là của mình.  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt - Lớp 1**

**Tên bài học :** **BÀI 99: ÔN TẬP Số tiết:** **228**

**Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Chú gà quan trọng** (2).

- Điền chữ thích hợp (**ng** hoặc **ngh**) vào chỗ trống để hoàn thành 1 câu văn trong bài đọc rồi chép lại câu văn đúng chính tả, với cỡ chữ nhỏ.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

- Máy chiếu / Phiếu khổ to viết nội dung BT đọc hiểu.

- Vở Luyện viết 1, tập hai (phần Chính tả, từ trang 33 đến trang 48).

**b. Học sinh:**

**-** *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập hai.

- Bảng con, phấn, khăn lau.

- Bộ thực hành *Tiếng Việt* 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 3 phút)**  - Ổn định.  **- Giới thiệu bài**: GV mời 1 HS đọc bài **Chú gà quan trọng** (1), sau đó nêu yêu cầu của bài Ôn tập.  **2. Hình thành kiến thức mới: (30 phút)** | -HS hát |
| ***\*BT 1*** (Tập đọc) |  |
| a) GV đưa tranh: + Tranh vẽ gì?  b) GV đọc mẫu  c)Luyện đọc từ ngữ: **trốn sạch, nghếch mõm, nằm dài, lại gần, lay lay, tợp cho một cái, hết hồn, chạy mất, hạch sách.**  -Giải nghĩa từ: **tợp** (há miệng đớp rất nhanh); **hạch sách** (bắt bẻ, đòi hỏi để làm khó dễ) …  d)Luyện đọc câu  -GV: Bài có mấy câu?  -GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ.  -Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV sửa lỗi phát âm cho HS.  -Đọc câu bất kì  e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn - thi đọc cả bài.  - GV cho HS đọc theo nhóm.  - GV cho HS thi đọc bài trước lớp.  g) Tìm hiểu bài đọc  -GV mời 2 HS tiếp nối đọc 2 BT trong SGK (đọc cả M).  - GV: Các ý 1, 2 của truyện đã được đánh số thứ tự. Cần đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4 cho đúng.  - GV mời 1 HS đọc 4 ý trước lớp  - GV cho HS làm bài vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  - GV cho cả lớp đọc đồng thanh các ý theo thứ tự đúng (1) Lũ gà mái trốn sạch. (2) Gà trống bèn hạch sách bác chó. (4) Gà trống sợ, chạy mất. (3) Bác chó tợp gà trống.  **\*BT 2**  **-GV nêu yêu cầu bài tập** | -HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  - HS trả lời  -HS luyện đọc  -HS thực hiện  -HS thi đọc  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện  -Cả lớp đọc |
| -GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả ng / ngh.  - GV HS đọc thầm câu văn và làm bài trong vở Luyện viết 1.  - Gọi HS trình bày kết quả.  Đáp án: *nằm nghếch mõm*.  - Nhận xét.  - GV viết lên bảng câu văn cần tập chép.  - Cả lớp đọc thầm câu văn  - HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn.  - Yêu cầu HS viết xong, tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau.  - GV chữa bài cho HS nhận xét | -HS phát biểu  -HS đọc thầm và làm  -HS đọc thầm  -HS chép  -HS viết, tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau. |
| **3.Củng cố và nối tiếp : ( 2 phút)**  - Về nhà luyện đọc các âm đã học.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS về nhà xem trước bài hôm sau. | - HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm - Lớp 1**

**Tên bài học: SINH HOẠT LỚP**

**EM THÍCH TRÒ CHƠI DÂN GIAN NÀO NHẤT? Số tiết: 57**

**Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 1 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ cảm xúc sau khi chơi các trò chơi dân gian.

- Muốn được thường xuyên chơi các trò chơi dân gian.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 1 phút**  **Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt: 18 phút**  **2.1. Nhận xét trong tuần 19**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 20***  - Thực hiện dạy tuần 20, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Em thích Trò chơi dân gian nào nhất?***  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm với các nội dung:  + Em có thích chơi các trò chơi dân gian không?  + Các hoạt động khi tham gia các trò chơi dân gian đem lại cho em những cảm nghĩ gì?  +Mong muốn của em về việc tổ chức các trò chơi dân gian ở trường và ở nhà?  - GV hướng dẫn HS nhận xét về các trò chơi dân gian:  + Nhóm của em hoạt động có vui không? + Em thích vai trò nào trong mỗi trò chơi?  - GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn chế của HS trong các hoạt động, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong khi chơi trò chơi dân gian.  - Hướng dẫn và tổ chức cho HS luyện tập văn nghệ theo chủ đề mùa xuân.  - Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.  **3. Củng cố và nối tiếp: 1 phút**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS thực hiện theo hướng dẫn. Thảo luận trong nhóm các nội dung gợi ý.  -HS thực hiện  - HS nhận xét về các trò chơi  - Lắng nghe.  - Kể theo sự hiểu biết |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy Không**

**Tâm lí học đường - Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 5: KHI EM MẮC LỖI**

**Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 1 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Nhận biết được các hành vi, việc làm có lỗi, hiểu được tâm trạng cảm xúc khi mắc

lỗi. Biết cách ứng xử khi mắc lỗi

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: Tranh minh họa

HS: Sách TLHĐ 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 1 phút**  Yêu cầu học sinh trả lới câu hỏi:  1. Bạn gái có phản ứng như thế nào khi mẹ không đồng ý mua búp bê?  2. Em có tán thành hành vi của bạn gái không vì sao?  GV nhận xét, đánh giá  2. **Hình thành kiến thức mới: 13 phút**  Hoạt động 1: Quan sát tranh  Gv giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm dôi  Em hãy quan sát 4 hình trong sách trang 21 và mô tả hành vi các bạn trong tranh  GV chốt nội dung.  Tranh 1: Vứt rác không đúng nơi quy định  Tranh 2: Đi học muộn  Tranh 3: Không chuẩn bị đồ dùng học tập  Tranh 4: Làm ồn trong giờ ôn bài  Đó là nhũng hành vi không đúng không nên làm điều đó làm cho bản thân bị mắc lỗi  Hoạt động 2: Nhận biết  GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân  Em hãy đánh dấu tích vào trong hình mô tả phản ứng của em khi mắc lỗi  GV chốt nội dung: Khi mắc lỗi mỗi người sẽ có những phản ứng khác nhau đó là những phản ứng tự nhiên của con người  Hoạt động 3: Ứng xử  GV yêu cầu học sinh thảo luận trước lớp  Bằng hình thức cho học sinh hỏi đáp các câu hỏi mà GV đưa ra  GV chốt và đưa ra cách ứng xử đúng:  + Không nói dối và đổ lỗi cho người khác, cần nhận lỗi của mình và lắng nghe lơi nhắc nhở để lần sau không tái phạm  Hoạt động 4: Trải nghiệm  GV cho học sinh thảo luận nhóm mỗi nhóm khoảng 6 học sinh nêu tình huống trong sách và các câu hỏi gợi ý học sinh thảo luận  Tuyên dương những nhóm thực hiện tốt  **Rút ra bài học**:  Khi mắc lỗi sẽ cảm thấy ngại ngùng và xấu hổ nhưng không vì thể mà nói dối hoặc đổ lỗi cho người khác cần rút kinh nghiệm cho bản thân để không tái phạm nữa  Nếu thấy bạn mắc lỗi không nên đùa cợt hoặc chế giễu bạn, không kể với bạn khác về lỗi của bạn mình  **3. Củng cố nối tiếp: 1 phút**  -Yêu cầu học sinh nêu bài học kinh nghiệm sau tiết học bằng những câu hỏi gợi ý sau:  -Khi vô tình mắc lỗi bạn sẽ ứng xử thế nào?  -Có nên cười cợt chế giễu bạn khi bạn mình mắc lỗi không? | -HS trả lời – HS nhận xét bổ sung                -HS lập nhóm quan sát tranh theo yêu cầu  Đại diện nhóm nêu nội dung từng tranh  HS khác nhận xét bổ sung              -HS quan sát tranh đánh dấu tích vào ô tương ứng  HS trình bày trước lớp – HS khác nhận xét những biểu hiện khi mắc lỗi  -HS lắng nghe        -HS thực hiện hỏi đáp trước lớp các câu hỏi  +Theo bạn khi biết mình đã mắc lỗi, mình có nên nói dối hoặc đổ lỗi cho người khác không vì sao?  HS thảo luận đưa ra câu trả lời – hs khác nhận xét bổ sung  -Các nhóm thảo luận về hai tình huống  -Trong tranh vẽ và những câu hỏi gợi ý bên dưới  -Đại diện nhóm trình bày – Nhóm khác nhận xét bổ sung rút ra bài học    -Lắng nghe  -HS trả lời các câu hỏi |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**